

Số: **209/2018/QĐST-HNGĐ**

Quận 1, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

Bà Đoàn Thị Bích H, sinh năm 1981.

Thường trú: đường T, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số D08-04 phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Trương Chí T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số 28/15A, đường T, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đoàn Thị Bích H và ông Trương Chí T.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2010, quyền số 1/BT do Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/3/2010 không còn giá trị pháp lý.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Hạnh C (nữ), sinh ngày 10/9/2014 hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Đoàn Thị Bích H là người trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trương Chí T tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2018 cho đến khi trẻ Trương Hạnh Chi đủ tuổi thành niên.

Ông Trương Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, theo đơn yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Đoàn Thị Bích H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Chí T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Bích H và ông Trương Chí T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Đoàn Thị Bích H và ông Trương Chí T cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2017/0022787 ngày 20/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đoàn Thị Bích H và ông Trương Chí T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1;
- UBND phường Bến Thành, Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền